

KINH
DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUYỂN THỨ BẢY



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BẢY

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp sư
CƯU MA LA THẬP tụng chiếu dịch

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “DIỆU ÂM BỒ TÁT” THỨ HAI MƯỜI BỐN

1. Lúc bảy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nhục kế⁽¹⁾ tướng đại nhơn, phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chạng mây, soi khắp tám trăm muôn ức na-do-tha hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số cõi đó có thế giới tên Tịnh Quang Trang Nghiêm. Nước đó có Phật, hiệu : Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn⁽²⁾, được vô lượng vô biên đại chúng Bồ-tát cung kính vây

quanh, mà vì chúng nói Pháp.

Ánh sáng lông trắng của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi khắp cõi nước đó.

2. Lúc đó, trong nước Nhứt thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm có một vị Bồ-tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trông các cõi công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các Đức Phật, mà đều đặng trọn nên trí huệ rất sâu, đặng môn “Diệu Tràng Tướng tam muội”, “Pháp Hoa tam muội”, “Tịnh Đức tam muội” “Tú Vương Hý tam muội” “Vô Duyên tam muội”, “Trí Ấn tam muội”, “Giải Nhứt thiết Chúng sanh Ngũ ngôn tam muội”, “Tập Nhứt thiết Công đức tam muội”, “Thanh Tịnh tam muội”, “Thần Thông Du Hý tam muội”, “Huệ Cụ tam muội”, “Trang Nghiêm Vương tam muội”, “Tịnh Quang Minh tam muội”, “Tịnh Tạng tam muội” “Bất Cộng tam muội”, “Nhứt Thiên tam muội” v.v..., đặng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa các đại Tam muội như thế.

Quang minh của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi đến thân vị Bồ-tát đó, liền bạch cùng Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật rằng : “Thế Tôn ! Con phải qua đến cõi Ta-bà để lễ lạy gần gũi cúng dường Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng đi ra mắt ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ-tát, Dược Vương Bồ-tát, Dược Thí Bồ-tát, Tú Vương Hoa Bồ-tát, Thượng Hạnh Ý Bồ-tát, Trang Nghiêm Vương Bồ-tát, Dược Thượng Bồ-tát”.

Khi đó, Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật bảo ngài Diệu Âm Bồ-tát : “Ông chớ có khinh nước Ta-bà sanh lòng tưởng là hạ liệt. Thiện nam tử ! Cõi Ta-bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá đầy dẫy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ-tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao đến bốn muôn hai nghìn do tuần, thân của Ta sáu trăm tám mươi muôn do tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhất, trăm nghìn muôn phước sáng rõ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ khinh nước

kia, hoặc ở nơi Phật, Bồ-tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt”.

Ngài Diệu Âm Bồ-tát bạch với Phật đó rằng : “Thế Tôn ! Con nay qua cõi Ta-bà đều là do sức thần của Như Lai, do thần thông du hí của Như Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như Lai”.

3. Lúc đó, ngài Diệu Âm Bồ-tát chẳng rời khỏi tòa, thân chẳng lay động mà vào trong Tam muội, dùng sức Tam muội ở nơi núi Kỳ Xà Quật cách pháp tòa chẳng bao xa, hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu : vàng Diêm-phù-đàn làm cọng, bạc làm cánh, Kim cang làm nhụy, Chân-thúc-ca-bảo làm đài.

Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử thấy hoa sen đó bèn bạch cùng Phật rằng : “Thế Tôn ! Đây do nhơn duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngần ấy nghìn vạn hoa sen : vàng Diêm-phù-đàn làm cọng, bạc làm cánh, Kim cang làm nhụy, Chân-thúc-ca-bảo làm đài ?”.

Khi ấy, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật

bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng : “Đó là Diệu Âm đại Bồ-tát từ cõi nước của Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-tát vây quanh mà đến cõi Ta-bà này, để cúng dường gần gũi lễ lạy nơi Ta cùng muốn cúng dường nghe Kinh Pháp Hoa”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Vị Bồ-tát đó trông cội lành gì ? Tu công đức gì mà có dạng sức đại thần thông như thế ? Tu Tam muội gì ? Mong Phật vì chúng con nói danh tự của Tam muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu hành đó. Tu hành môn Tam muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của vị Bồ-tát đó. Cúi mong Đức Thế Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ-tát đó đến khiến chúng con dạng thấy”.

Lúc ấy, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi : “Đức Đa Bảo Như Lai đã diệt độ từ lâu, đây sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ-tát đó”.

Tức thời Đức Đa Bảo Phật bảo Bồ-tát đó rằng : “Thiện nam tử đến đây ! Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử muốn thấy thân của ông”.

4. Bấy giờ, ngài Diệu Âm Bồ-tát nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốn nghìn Bồ-tát đồng nhau qua cõi Ta-bà, ở các nước trải qua, sáu điệu vang động, thấy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trỗi tự kêu, mắt của vị Bồ-tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hòa hiệp trăm nghìn muôn mặt trăng, diện mạo của ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng, vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm, oai đức rất thanh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na-la-diên ⁽³⁾ bền chắc.

Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư không cách đất bằng bảy cây Đa-la. Các chúng Bồ-tát cung kính vây quanh, mà đồng đến núi Kỳ Xà Quật ở cõi Ta-bà này, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng

chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đầu mặt lễ chân Phật dâng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật hỏi thăm Đức Thế Tôn ít bệnh, ít khổ, đi đứng thơ thới, sở hành an vui chẳng ? Bốn đại điều hòa chẳng ? Việc đời nhần được chẳng ? Chúng sanh dễ độ chẳng ? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu si, ganh ghét, bỗn sển, kiêu mạn chẳng ? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính Sa-môn⁽⁴⁾, tà kiến tâm chẳng lành, chẳng nhiếp năm tình⁽⁵⁾ chẳng ?

Thế Tôn ! Chúng sanh hàng phục được các ma oán chẳng ? Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chẳng ? Lại hỏi thăm Đức Đa Bảo Như Lai : an ổn, ít khổ, kham nhần ở lâu đặng chẳng ? Thế Tôn ! Nay con muốn thấy thân Đức Đa Bảo Phật, cúi mong Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy”.

Lúc đó, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói với Phật Đa Bảo rằng : “Ông Diệu Âm Bồ-tát này muốn đặng ra mắt Phật”.

Đức Đa Bảo Phật liền nói với Diệu Âm Bồ-tát rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Ông có thể vì cúng dường Đức Thích Ca Mâu Ni Phật và nghe Kinh Pháp Hoa cùng ra mắt Văn Thù Sư Lợi v.v... nên qua đến cõi này”.

5. Lúc bấy giờ, ngài Hoa Đức Bồ-tát bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Ngài Diệu Âm Bồ-tát trông cội lành gì ? Tu công đức gì, mà có sức thần thông như thế ?”

Đức Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ-tát : “Thuở quá khứ có Phật, hiệu Vân Lô Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... , cõi nước tên là Hiện Nhứt Thiết Thế Gian, kiếp tên Hỷ Kiến. Diệu Âm Bồ-tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường Đức Vân Lô Âm Vương Phật cùng dâng lên tám muôn bốn nghìn cái bát bảy báu. Do nhơn duyên quả báo đó nay sanh tại

nước của Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật, có sức thần như thế.

Hoa Đức ! Ý ông nghĩ sao ? Thuở đó, nơi chỗ Đức Vân Lô Âm Vương Phật, Diệu Âm Bồ-tát cúng dường kỹ nhạc cùng dâng bát báu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu Âm đại Bồ-tát đây.

Hoa Đức ! Diệu Âm Bồ-tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các Đức Phật, từ lâu trông cội công đức, lại gặp hằng hà sa trăm nghìn muôn ức na-do-tha Đức Phật”.

6. Hoa Đức ! Ông chỉ thấy Diệu Âm Bồ-tát thân hình ở tại đây, mà Bồ-tát đó hiện các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng sanh nói Kinh điển này.

Hoặc hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Đại Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Thiên Đại Tướng quân, hoặc hiện thân Tỳ Sa Môn thiên vương, hoặc hiện thân Chuyển Luân

Thánh vương, hoặc hiện thân các Tiểu vương, hoặc hiện thân Trưởng giả, hoặc hiện thân Cư sĩ, hoặc hiện thân Tể quan, hoặc hiện thân Bà-la-môn, hoặc hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc hiện thân phụ nữ của Tể quan, hoặc hiện thân phụ nữ của Bà-la-môn, hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ, hoặc hiện thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn cùng Phi nhơn v.v... mà nói Kinh này.

Bao nhiêu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp, nhân đến trong hậu cung của vua biến làm thân người nữ mà nói Kinh này.

7. Hoa Đức ! Diệu Âm Bồ-tát này, hay cứu hộ các chúng sanh trong cõi Ta-bà, Diệu Âm Bồ-tát này biến hóa hiện các thứ thân hình như thế ở tại cõi Ta-bà này vì chúng sanh mà nói Kinh Pháp Hoa, ở nơi trí tuệ thân thông biến hóa không hề tổn giảm. Vị Bồ-tát này dùng ngàn ấy trí

huệ sáng soi cõi Ta-bà, khiến tất cả chúng sanh đều đặng hiểu biết, ở trong hằng hà sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.

Nếu chúng sanh đáng dùng thân hình Thanh-văn đặng độ thoát, liền hiện thân hình Thanh-văn mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Duyên-giác đặng độ thoát, liền hiện thân hình Duyên-giác mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Bồ-tát đặng độ thoát, liền hiện thân hình Bồ-tát mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Phật đặng độ thoát, liền hiện thân hình Phật mà vì đó nói pháp.

Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhân đến đáng dùng diệt độ mà đặng độ thoát, liền thị hiện diệt độ.

Hoa Đức ! Diệu Âm đại Bồ-tát trọn nên sức đại thân thông trí huệ, việc đó như thế.

Lúc ấy, ngài Hoa Đức Bồ-tát bạch cùng Đức Phật rằng : “Thế Tôn ! Ngài Diệu Âm Bồ-tát sâu trông căn lành. Thế Tôn ! Bồ-tát đó trụ Tam muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế ?”

Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ-tát: “Thiện nam tử ! Tam muội đó tên là “Hiện nhưt thiết sắc thân”.

Diệu Âm Bồ-tát trụ trong Tam muội đó có thể nhiều ích vô lượng chúng sanh như thế”.

8. Lúc nói phẩm “Diệu Âm Bồ-tát” này, những Bồ-tát cùng đi chung với Diệu Âm Bồ-tát tám muôn bốn nghìn người đều đặng : “Hiện nhưt thiết sắc thân Tam muội”. Vô lượng Bồ-tát trong cõi Ta-bà này cũng đặng Tam muội đó và Đà-la-ni.

Khi ngài Diệu Âm đại Bồ-tát cúng dường Đức Thích Ca Mâu Ni Phật và tháp của Đa Bảo Phật xong rồi, trở về bốn độ, các nước trải qua đều sáu diệu

vang động, rưới hoa sen báu, trôi trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc, đã đến bốn quốc cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-tát vây quanh đến chỗ Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật mà bạch rằng : “Thế Tôn! Con đến cõi Ta-bà lợi ích chúng sanh, ra mắt Đức Thích Ca Mâu Ni Phật và ra mắt tháp Đức Đa Bảo Phật lễ lạy cúng dường, lại ra mắt Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử Bồ-tát. Được Vương Bồ-tát, Đắc Cần Tinh Tấn Lực Bồ-tát, Dũng Thí Bồ-tát, cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ-tát này đặng “Hiện nhứt thiết sắc thân Tam muội”.

Lúc nói phẩm “Diệu Âm Bồ-tát lai vãng” này, bốn muôn hai nghìn vị Thiên tử đặng Vô sanh Pháp nhãn. Hoa Đức Bồ-tát đặng Pháp Hoa Tam muội.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN” THỨ HAI MƯỚI LĂM

1. Lúc bảy giờ, ngài Vô Tận Ý Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng : “Thế Tôn ! Ngài Quan Thế Âm Bồ-tát do nhơn duyên gì mà tên là Quan Thế Âm ?”

Phật bảo ngài Vô Tận Ý Bồ-tát : “Thiện nam tử ! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não, nghe Quan Thế Âm Bồ-tát này, một lòng xưng danh. Quan Thế Âm Bồ-tát tức thời xem xét tiếng tăm kia, đều đặng giải thoát”.

Nếu có người trì danh hiệu Quan Thế Âm Bồ tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy đặng, vì do sức oai thần của Bồ-tát này vậy.

Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát này liền đặng chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, chơn châu các thứ báu, nện vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tấp nờ nước quý La-sát, trong đó nếu có nhân đến một người xưng danh hiệu Quan Thế Âm Bồ-tát, thời các người đó đềuặng thoát khỏi nạn quý La-sát. Do nhưn duyên đó mà tên là Quan Thế Âm.

2. Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quan Thế Âm Bồ-tát, thời đao gậy của người cầm liền gãy từng khúc, mà đặng thoát khỏi.

Nếu quý Dạ-xoa cùng La-sát đây trong cõi Tam thiên Đại thiên muốn đến hại người, nghe người xưng danh hiệu Quan Thế Âm Bồ-tát, thời các quý dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại đặng.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quan Thế Âm

Bồ-tát, thấy đều đứt rã, liền đặng thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đây trong cõi Tam thiên Đại thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xướng rằng : “Các Thiện nam tử ! Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quan Thế Âm Bồ-tát, vị Bồ-tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sanh, các ông nếu xưng danh hiệu, thời sẽ đặng thoát khỏi oán tặc này”.

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng : “Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát !”, vì xưng danh hiệu Bồ-tát nên liền đặng thoát khỏi.

Vô Tận Ý ! Quan Thế Âm đại Bồ-tát sức oai thần cao lớn như thế.

3. Nếu có chúng sanh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quan Thế Âm Bồ-tát, liền đặng ly dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường

cung kính niệm Quan Thế Âm Bồ-tát, liền đặng lìa lòng giận.

Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quan Thế Âm Bồ-tát, liền đặng lìa ngu si.

Vô Tận Ý ! Quan Thế Âm Bồ-tát có những sức oai thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quan Thế Âm Bồ-tát, liền sanh con trai phước đức trí huệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trông cội phước đức, mọi người đều kính mến.

Vô Tận Ý ! Quan Thế Âm Bồ-tát có sức thần như thế.

4. Nếu có chúng sanh cung kính lễ lạy Quan Thế Âm Bồ-tát, thời phước đức chẳng luống mất. Cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quan Thế Âm Bồ-tát.

Vô Tận Ý ! Nếu có người thọ trì danh

tự của sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ-tát, lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang. Ý ông nghĩ sao ? Công đức của người thiện nam tử, thiện nữ nơn đó có nhiều chăng ?”

Vô Tận Ý thưa : “Bạch Thế Tôn ! Rất nhiều”. Phật nói : “Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quan Thế Âm Bồ-tát, nhân đến một thời lễ lạy cúng dường thời phước của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận.

Vô Tận Ý ! Thọ trì danh hiệu Quan Thế Âm Bồ-tát đặng vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế.

5. Ngài Vô Tận Ý Bồ-tát bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Quan Thế Âm Bồ-tát dạo đi trong cõi Ta-bà như thế nào ? Nói pháp cho chúng sanh như thế nào ? Sức phương tiện việc đó thế nào ?”

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ-tát : Thiện nam tử ! Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật đặng độ thoát,

thời Quan Thế Âm Bồ-tát liền hiện thân Phật, mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Duyên-giác đặng độ thoát, liền hiện thân Duyên-giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh-văn đặng độ thoát, liền hiện thân Thanh-văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm Vương đặng độ thoát, liền hiện thân Phạm Vương, mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế Thích đặng độ thoát, liền hiện thân Đế Thích, mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tự Tại Thiên đặng độ thoát, liền hiện thân Tự Tại Thiên, mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại Tự Tại Thiên đặng độ thoát, liền hiện thân Đại Tự Tại Thiên, mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân đặng độ thoát, liền hiện thân Thiên Đại Tướng Quân, mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ-sa-môn
đặng độ thoát, liền hiện thân Tỳ-sa-môn,
mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu vương
đặng độ thoát, liền hiện thân Tiểu vương,
mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng giả
đặng độ thoát, liền hiện thân Trưởng giả,
mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư sĩ đặng độ
thoát, liền hiện thân Cư sĩ, mà vì đó nói
pháp.

Người đáng dùng thân Tể quan đặng
độ thoát, liền hiện thân Tể quan, mà vì
đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà-la-môn
đặng độ thoát, liền hiện thân Bà-la-môn,
mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-
kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đặng độ
thoát, liền hiện thân thân Tỳ-kheo, Tỳ-
kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, mà vì đó nói
pháp.

Người đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà-la-môn đặng độ thoát, liền hiện thân phụ nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đồng nam, Đồng nữ đặng độ thoát, liền hiện thân Đồng nam, Đồng nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn cùng Phi nhơn đặng độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cháp Kim Cang thân đặng độ thoát, liền hiện Cháp Kim Cang thân, mà vì đó nói pháp.

Vô Tận Ý ! Quan Thế Âm Bồ-tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quan Thế Âm Bồ-tát.

Quan Thế Âm đại Bồ-tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô úy, cho

nên cõi Ta-bà này đều gọi ngài là vị “Thí Vô Úy”.

6. Vô Tận Ý Bồ-tát bạch Phật : “Thế Tôn ! Con nay phải cúng dường Quan Thế Âm Bồ-tát”. Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lượng vàng, đem trao cho ngài Quan Thế Âm, mà nói rằng : “Xin ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này”.

Khi ấy, Quan Thế Âm Bồ-tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô Tận Ý lại thưa cùng Quan Thế Âm Bồ-tát rằng : “Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này”.

Bấy giờ, Phật bảo Quan Thế Âm Bồ-tát : “Ông nên thương Vô Tận Ý Bồ-tát này và hàng tứ chúng cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn và Phi Nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó”.

Tức thời Quan Thế Âm Bồ-tát thương hàng tứ chúng và Trời, Rồng, Nhơn, Phi nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia

làm hai phần : một phần dâng Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa Bảo.

Vô Tận Ý ! Quan Thế Âm Bồ-tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta-bà”.

Lúc đó, ngài Vô Tận Ý Bồ-tát nói kệ hỏi Phật rằng :

7.— Thế Tôn đủ tướng tốt !

Con nay lại hỏi kia

Phật tử như duyên gì

Tên là Quan Thế Âm ?

Đáng đây đủ tướng tốt

Kệ đáp Vô Tận Ý :

Ông nghe hạnh Quan Âm

Khéo ứng các nơi chỗ

Thệ rộng sâu như biển

Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn

Hầu nhiều nghìn ức Phật

Phát nguyện thanh tịnh lớn.

Ta vì ông lược nói

Nghe tên cùng thấy thân

Tâm niệm chẳng luống qua

Hay diệt khổ các cõi.
Giả sử sanh lòng hại
Xô rớt hầm lửa lớn
Do sức niệm Quan Âm
Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi giạt biển lớn
Các nạn quý, cá, rồng
Do sức niệm Quan Âm
Sóng mòi chẳng chìm dặng.
Hoặc ở chót Tu-di
Bị người xô rớt xuống
Do sức niệm Quan Âm
Như mặt nhật treo không.
Hoặc bị người dữ rượt
Rớt xuống núi Kim cang
Do sức niệm Quan Âm
Chẳng tổn đến mày lông.
Hoặc gặp oán tặc vây
Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quan Âm
Đều liền sanh lòng lành.
Hoặc bị khổ nạn vua
Khi hành hình sắp chết

Do sức niệm Quan Âm
Dao liền gãy từng đoạn.
Hoặc tù cầm xiềng xích
Tay chân bị gông cùm
Do sức niệm Quan Âm
Tháo rã dạng giải thoát.
Nguyên rửa các thuốc độc
Muốn hại đến thân đó
Do sức niệm Quan Âm
Trở hại nơi bốn nhờn.⁽⁶⁾
Hoặc gặp La-sát dữ
Rồng độc các loài quý
Do sức niệm Quan Âm
Liền đều không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quan Âm
Vội vàng bỏ chạy thẳng.
Rắn độc cùng bò cạp
Hơi độc khói lửa đốt
Do sức niệm Quan Âm
Theo tiếng tự bỏ đi.
Mây sấm nổ sét đánh

Tuôn giá⁽⁷⁾, xối mưa lớn
Do sức niệm Quan Âm
Liên đặng tiêu tan cả.
Chúng sanh bị khổ ách
Vô lượng khổ bức thân
Quan Âm sức trí diệu
Hay cứu khổ thế gian
Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào chẳng hiện.
Các loài trong đường dữ:
Địa ngục, quỷ, súc sanh
Sanh, già, bệnh, chết, khổ
Lần đều khiến dứt hết.
Chơn quán thanh tịnh quán
Trí huệ quán rộng lớn
Bi quán và từ quán,
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng
Sáng thanh tịnh không nhớ
Huệ nhứt⁽⁸⁾ phá các tối
Hay tiêu tai khói lửa
Khắp soi sáng thế gian.

Lòng Bi rần như sấm
 Ý Từ diệu dường mây ⁽⁹⁾
 Xối mưa pháp cam lồ
 Dứt trừ lửa phiền não ⁽¹⁰⁾
 Cãi kiện qua chỗ quan
 Trong quân trận sợ sệt
 Do sức niệm Quan Âm
 Cừ oán đều lui tán.
 Diệu Âm, Quan Thế Âm
 Phạm âm, Hải triều âm
 Tiếng hơn thế gian kia,
 Cho nên thường phải niệm.
 Niệm niệm chớ sanh nghi
 Quan Âm bậc Tịnh Thánh
 Nơi khổ não nạn chết
 Hay vì làm nương cậy.
 Đủ tất cả công đức
 Mắt lành trông chúng sanh
 Biển phước lớn không lường
 Cho nên phải đánh lễ.

8. Bảy giờ, ngài Trì Địa Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Nếu có chúng sanh nào

nghe phẩm “Quan Thế Âm Bồ-tát Đạo Nghiệp Tự Tại, Phổ Môn Thị Hiện Sức Thần Thông” này, thời phải biết công đức người đó chẳng ít”.

Lúc Phật nói phẩm “Phổ Môn” này, trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng sanh đều phát tâm Vô Đẳng đẳng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “ĐÀ LA NI” THỨ HAI MƯỜI SÁU

1. Lúc bảy giờ, ngài Dược Vương Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Nếu có Thiện nam tử, thiện nữ nơn hay thọ trì được Kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc tụng thông lẹ, hoặc biên chép Kinh quyển, đặng bao nhiêu phước đức ?”

Phật bảo ngài Dược Vương : “Nếu có Thiện nam tử, thiện nữ nơn cúng dường tám trăm muôn ức na-do-tha hằng hà sa các Đức Phật. Ý ông nghĩ sao ? Người đó đặng phước đức có nhiều chăng ?” - Thưa Thế Tôn ! Rất nhiều.

Phật nói : “Nếu có Thiện nam tử, thiện nữ nơn ở nơi Kinh này có thể thọ trì nhẫn đến một bài kệ bốn câu, đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu hành thời công đức rất nhiều”.

2. Lúc đó, ngài Dược Vương Bồ-tát bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Con nay sẽ cho người nói Kinh Pháp Hoa chú Đà-la-ni để giữ gìn đó. Liền nói chú rằng :

“An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, giá lê đệ, xa mế, xa lý đa vĩ chuyên đế, mục đế, mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa duệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế, xa lý, đà la ni, a lư già bà ta ky đá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn đá ba lệ thân địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tỳ kiết lợi diệt đế, đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ, bà xá bà xá thân địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, bư lâu đá, bư lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa dạ”.

Thế Tôn ! Thân chú Đà-la-ni này là của sáu mươi hai ức hằng hà sa các Đức Phật nói. Nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này, thời là xâm hủy các Đức Phật rồi.

Lúc đó, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen Dược Vương Bồ-tát rằng : “Hay thay! Hay thay ! Dược Vương ! Ông thương xót muốn ủng hộ vị Pháp sư đó, nên nói chú Đà-la-ni này, được nhiều lợi ích ở nơi các chúng sanh”.

3. Lúc bấy giờ, ngài Đồng Thí Bồ-tát bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Con cũng vì ủng hộ người đọc tụng thọ trì Kinh Pháp Hoa mà nói chú Đà-la-ni. Nếu vị Pháp sư đó tụng chú Đà-la-ni này, hoặc Dạ-xoa, La-sát, hoặc Phú-đơn-na, hoặc kiết-giá, hoặc Cửu-bàn-trà, hoặc Nga quý v.v... rình tìm chỗ dở của Pháp sư không thể tụng tiện lợi”. Liên ở trước Phật mà nói chú rằng :

“Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lê, a la bà đệ niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nỉ, vi trí nỉ, chỉ trí nỉ, niết lệ trì nỉ, niết lệ trì bà đề”.

Thế Tôn ! Thần chú Đà-la-ni này của hăng hà sa các Đức Phật nói, cũng đều tùy hỷ. Nếu có người xâm hủy vị Pháp sư

này thời là xâm hủy các Đức Phật đó rồi.

4. Bảy giờ, Tỳ Sa-môn thiên vương, vị trời hộ đời, bạch Phật rằng : “Thế Tôn! Con cũng vì thương tưởng chúng sanh, ủng hộ vị Pháp sư đó mà nói Đà-la-ni này. Liên nói chú rằng : “A lê, na lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na lý”.

Thế Tôn ! Dùng thần chú này ủng hộ Pháp sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì Kinh này, làm cho trong khoảng trăm do tuần không có các điều tai hoạn.

5. Bảy giờ, Trì Quốc thiên vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Con cũng dùng thần chú Đà-la-ni ủng hộ người trì Kinh Pháp Hoa. Liên nói chú rằng :

“A già nễ, già nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đẳng kỳ thường câu lợi, phù lâu tá nỉ, ác đê”.

Thế Tôn ! Thần chú Đà-la-ni này là của bốn mươi hai ức các Đức Phật nói,

nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này thời là xâm hủy các Đức Phật đó rồi.

6. Bảy giờ, có những La-sát nữ : Một, tên Lam-bà; Hai, tên Tỳ-lam-bà; Ba, tên Khúc-xỉ; Bốn, tên Hoa-xỉ; Năm, tên Hắc-xỉ; Sáu, tên Đa-phát; Bảy, tên Vô-yểm-túc; Tám, tên Trì-anh-lạc; Chín, tên Cao-đế; Mười, tên Đoạt-nhứt-thiết-chúng-sanh tinh-khí. Mười vị La-sát nữ đó cùng với quý Tử mẫu, con và quyến thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng thọ trì Kinh Pháp Hoa, trừ sự khổ hoạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của Pháp sư, thời làm cho chẳng đặng tiện lợi”. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng :

“Y đề lý, y đề dẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê, nâu hê”.

Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng nào hại Pháp sư, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-

sát, hoặc Nga quý, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Kiết-giá, hoặc Tỳ-đà-la, hoặc Kiên-đà, hoặc Ô-ma-lặc-đà, hoặc A-bạt-ma-la, hoặc Dạ-xoa kiết giá, hoặc Nhơn-kiết-giá, hoặc quý làm bình nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bình nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng nam, hoặc hình đồng nữ, nhẫn đến trong chiêm bao cũng lại chớ nã hại”.

Liên ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng :

Nếu chẳng thuận chú ta
 Nã loạn người nói Pháp
 Dầu vỡ làm bảy phần
 Như nhánh cây A-lê
 Như tội giết cha mẹ
 Cũng như họa ép dầu ⁽¹¹⁾
 Cân lường khi dối người
 Tội Điều-đạt phá Tăng
 Kẻ phạm Pháp sư đây
 Sẽ mắc họa như thế.

Những La-sát nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Chúng con cũng

sẽ tự mình ủng hộ người thọ trì, đọc tụng, tu hành Kinh này, làm cho đặng an ổn, lìa các sự khổ hoạn, tiêu các thuốc độc”.

7. Phật bảo các La-sát nữ : “Hay thay! Hay thay ! Các người chỉ có thể ủng hộ người thọ trì tên Kinh Pháp Hoa phước chẳng thể lường được rồi, huống là ủng hộ người thọ trì toàn bộ cúng dường quyển Kinh, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thắp các thứ đèn: đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu bông Tô-ma-na, đèn dầu bông Chiêm-bạc, đèn dầu bông Bà-sư-ca, đèn dầu bông Ưu-bát-la, nghìn trăm thứ cúng dường như thế.

Cao đế ! Các người cùng quyển thuộc phải nên ủng hộ những Pháp sư như thế”.

Lúc nói phẩm “Đà-la-ni” này, có sáu muôn tám nghìn người đặng Vô sanh Pháp nhãn.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỐN SỰ” THỨ HAI MƯƠI BẢY

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo hàng đại chúng rằng : Về thuở xưa, cách đây vô lượng vô biên bất khả tư nghì A-tăng-kỳ kiếp, có Đức Phật, hiệu là Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... Nước đó tên Quang Minh Trang Nghiêm, kiếp tên Hỷ Kiến.

Trong pháp hội của Phật đó có vị vua tên Diệu Trang Nghiêm, phu nhân của vua tên là Tịnh Đức có hai người con, một tên Tịnh Tạng, hai tên Tịnh Nhân. Hai người con đó có sức thần thông lớn, phước đức trí huệ, từ lâu tu tập đạo hạnh của Bồ-tát, những là : Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Thiên định Ba-la-mật, Trí huệ Ba-la-mật, Phương tiện Ba-la-mật, Từ bi hỷ xả nhân đến Ba mươi bảy Phẩm trợ

đạo pháp thầy đều rành rẽ suốt thấu.

Lại đặng các môn Tam muội của Bồ-tát : Nhựt Tinh Tú tam muội, Tịnh Quang tam muội, Tịnh Sắc tam muội, Tịnh Chiếu Minh tam muội, Trường Trang Nghiêm tam muội, Đại Oai Đức Tạng tam muội, ở nơi các môn tam muội này cũng đều thấu suốt.

2. Lúc đó, Đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu Trang Nghiêm cùng thương tưởng hàng chúng sanh nên nói Kinh Pháp Hoa này.

Bảy giờ, Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn, hai người con đến chỗ của mẹ, chấp tay thưa mẹ rằng : "Mong mẹ đến nơi chỗ Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần gũi cúng dường lễ lạy".

Vì sao ? Vì Đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói Kinh Pháp Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng : "Cha con tin theo ngoại đạo, rất ham pháp Bà-la-môn, các

con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi”.

Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn chấp tay thưa mẹ : “Chúng con là Pháp vương tử mà lại sanh vào nhà tà kiến này !”

Mẹ bảo con rằng : “Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiển phép thần thông biến hóa, nếu cha con đặng thấy lòng ắt thanh tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật”.

3. Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la, hiện các món thần biến. Ở trong hư không, đi, đứng, ngồi, nằm; trên thân ra; nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất; vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần biến như thế làm cho vua cha lòng thanh tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như

thế, lòng rất vui mừng đặng chưa từng có, chấp tay hướng về phía con mà nói rằng : “Thầy các con là ai, con là đệ tử của ai?”

Hai người con thưa rằng : “Đại vương ! Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật kia, nay đương ngồi trên pháp tòa dưới cây Bồ-đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế gian, rộng nói Kinh Pháp Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ tử”.

Cha nói với con rằng : “Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi”. Khi đó, hai người con từ trong hư không xuống, đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng : “Phụ vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chúng con đã vì cha làm Phật sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ Đức Phật kia mà xuất gia tu hành Phật đạo”.

Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ :

**Mong mẹ cho các con
 Xuất gia làm Sa-môn
 Các Phật rất khó gặp
 Chúng con theo Phật học
 Như hoa Ưu-đàm-bát
 Gặp Phật lại khó hơn
 Khỏi các nạn cũng khó
 Mong cho con xuất gia.**

Mẹ liền bảo con rằng: “Cho các con xuất gia. Vì sao ? Vì Phật khó gặp vậy”.

4. Bấy giờ, hai người con thưa cha mẹ rằng : Lành thay ! Cha mẹ. Xin liền qua đến chỗ Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật để gần gũi cúng dường.

Vì sao ? Vì Phật khó gặp đặng, như hoa Linh-thoại, lại như rùa một mắt gặp bông cây nổi⁽¹²⁾ mà chúng ta do phước đời trước sâu dày, sanh đời này gặp Phật pháp, xin cha mẹ nên cho chúng con đặng xuất gia.

Vì sao ? Vì các Đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có.

5. Lúc đó, nơi hậu cung của vua Diệu

Trang Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thấy đều có thể kham thọ trì Kinh Pháp Hoa này. Tịnh Nhãn Bồ-tát từ lâu đã thông đạt nơi “Pháp Hoa tam muội”. Tịnh Tạng Bồ-tát đã từ vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông đạt môn “Ly chư ác thú tam muội”, vì muốn làm cho tất cả chúng sanh lìa các đường dữ⁽¹³⁾ vậy.

Phu nhơn của vua đặng môn “Chư Phật Tập tam muội”, hay biết đặng tạng pháp bí mật của các Đức Phật. Hai người con dùng sức phương tiện, khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật pháp.

6. Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng chung với quần thần quyền thuộc, Tịnh Đức phu nhơn cùng chung với thể nữ quyền thuộc nơi hậu cung, hai người con của vua, cùng chung với bốn muôn hai nghìn người, đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó, Đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi ích vui mừng. Vua rất vui đẹp.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhơn mở chuỗi chơn châu giá trị trăm nghìn đeo nơi cổ, để rải trên Đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên y, trên đó có Đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào quang sáng lớn.

7. Lúc đó, vua Diệu Trang Nghiêm nghĩ rằng : Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất.

Bấy giờ, Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật, bảo bốn chúng rằng : “Các người thấy vua Diệu Trang Nghiêm chấp tay đứng trước Ta đó chẳng ?

Vị vua này ở trong pháp Ta làm Tỳ-kheo siêng ròng tu tập các món trợ Phật đạo pháp, sẽ đặng làm Phật, hiệu Ta La Thọ Vương, nước tên Đại Quang, kiếp tên Đại Cao Vương.

Đức Ta La Thọ Vương Phật có vô lượng chúng Bồ-tát và vô lượng Thanh-văn, nước đó bằng phẳng công đức như thế”.

8. Vua Diệu Trang Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu nhơn, hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật pháp xuất gia tu hành đạo hạnh.

Vua xuất gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh tấn tu hành Kinh Diệu Pháp Liên Hoa; qua sau lúc đây, đặng môn “Nhứt Thiết Tịnh Công Đức Trang Nghiêm Tam muội”.

Liên bay lên hư không cao bảy cây Đa-la mà bạch Phật rằng :“Thế Tôn ! Hai người con của con đây đã làm Phật sự, dùng sức thần thông biến hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an trụ trong Phật pháp, được thấy Thế Tôn. Hai người con này là Thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên đến sanh vào nhà con”.

Lúc đó, Đức Vân Lô Âm Tú Vương

Hoa Trí Phật bảo vua Diệu Trang Nghiêm rằng : “Đúng thế ! Đúng thế ! Như lời ông nói, nếu có Thiện nam tử, thiện nữ nơn nào trồng cội lành thời đời đời đặng gặp Thiện tri thức, vị Thiện tri thức hay làm Phật sự, chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, khiến vào đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại vương nên biết ! Vị Thiện tri thức đó là nơn duyên lớn, giáo hóa dìu dắt làm cho đặng thấy Phật, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại vương ! Ông thấy hai người con này chăng ? Hai người con này đã từng cúng dường sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng hà sa các Đức Phật, gân gũi cung kính, nơi chỗ các Đức Phật thọ trì Kinh Pháp Hoa, thương tưởng những chúng sanh tà kiến làm cho trụ trong chánh kiến.

Diệu Trang Nghiêm Vương liền từ trong hư không xuống mà bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Như Lai rất ít có, do công đức

trí huệ nên nhục kế trên danh sáng suốt chói rở. Mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng giữa chạng mày như ngọc Kha nguyệt, răng trắng bằng và khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái Tân-bà”.

Lúc đó, vua Diệu Trang Nghiêm khen ngợi Phật có vô lượng trăm nghìn muôn ức công đức như thế rồi, ở trước Như Lai một lòng chấp tay lại bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Chưa từng có vậy ! Pháp của Như Lai đầy đủ trọn nên bất khả tư nghì công đức vi diệu, dạy răn chỗ tu hành an ổn rất hay. Con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm hành của mình, chẳng sanh những lòng ác : kiêu mạn, giận hờn, tà kiến.”

Vua thưa lời đó rồi, lạy Phật mà ra.

9. Phật bảo đại chúng : “Ý các ông nghĩ sao ? Vua Diệu Trang Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa Đức Bồ-tát. Bà Tịnh Đức phu nhân nay chính là Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng Bồ-

tát hiện đương ở trước Phật. Hai người con vì thương xót vua Diệu Trang Nghiêm và các quyến thuộc nên sanh vào trong cung vua, nay chính là Dược Vương Bồ-tát cùng Dược Thượng Bồ-tát.

Dược Vương và Dược Thượng Bồ-tát này thành tựu các công đức lớn như thế, đã ở chỗ vô lượng trăm nghìn muôn ức các Đức Phật trông các cội công đức, thành tựu bất khả tư nghĩ những công đức lành. Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ-tát này thời tất cả trong đời, hàng trời, nhân dân cũng nên lễ lạy.

Lúc Phật nói phẩm “Diệu Trang Nghiêm Vương Bốn Sự” này có tám muôn bốn nghìn người xa trần lụy, rời cầu nhiễm, ở trong các pháp chứng được Pháp nhãn tịnh.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT” THỨ HAI MƯƠI TÁM

1. Lúc bảy giờ, ngài Phổ Hiền Bồ-tát dùng sức thần thông tự tại oai đức danh văn, cùng vô lượng vô biên bất khả xưng số chúng đại Bồ-tát từ phương Đông mà đến; các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trỗi vô lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc.

Lại cùng vô số các đại chúng : Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn, Phi nhơn v.v... vây quanh, đều hiện sức oai đức thần thông đến cõi Ta-bà trong núi Kỳ Xà Quật, đầu mặt lạy Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đi quanh bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Con ở nơi nước của Đức Bảo Oai Đức Thượng

Vương Phật, xa nghe cõi Ta-bà này nói Kinh Pháp Hoa, nên cùng với vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ-tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong Đức Thế Tôn nên vì chúng con nói đó”.

Nếu Thiện nam tử ! Thiện nữ như sau khi Như Lai diệt độ, thế nào mà có thể đặng Kinh Pháp Hoa này ?”

2. Phật bảo Phổ Hiền Bồ-tát rằng : “Nếu Thiện nam tử ! Thiện nữ như thành tựu bốn pháp, thời sau khi Như Lai diệt độ sẽ đặng Kinh Pháp Hoa này : một là được các Đức Phật hộ niệm; hai là trồng các cội công đức; ba là vào trong Chánh định; bốn là phát lòng cứu tất cả chúng sanh.

Thiện nam tử ! Thiện nữ như thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như Lai diệt độ quyết đặng Kinh này.

3. Lúc đó, ngài Phổ Hiền Bồ-tát bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Năm trăm năm sau trong đời ác trước, nếu có người thọ trì Kinh điển này, con sẽ giữ gìn trừ các

sự khổ hoạn làm cho đặng an ổn, khiến không ai đặng tiện lợi rình tìm làm hại; hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Cư-bàn-trà, hoặc Tỳ-xá-xà, hoặc Kiết-giá, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Vi-đà-la v.v..., những kẻ làm hại người đều chẳng đặng tiện lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng Kinh này, bấy giờ con cõi Tượng vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ-tát, đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng dường, thủ hộ, an ủi tâm người đó, cũng để cúng dường Kinh Pháp Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ Kinh này, bấy giờ con lại cõi Tượng vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong Kinh Pháp Hoa có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy đó chung cùng đọc tụng, làm cho thông thuộc.

Bấy giờ, người thọ trì, đọc tụng Kinh

Pháp Hoa đặng thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh tấn, do thấy thân con nên liền đặng Tam muội và Đà-la-ni tên là : “Triền Đà-la-ni”, trăm nghìn muôn ức “Triền Đà-la-ni”, “Pháp âm phương tiện Đà-la-ni”, đặng những môn Đà-la-ni như thế.

4. Thế Tôn ! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác trước, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, người cầu tìm, người thọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập Kinh Pháp Hoa này, thời trong hai mươi một ngày, phải một lòng tinh tấn, mãi hai mươi một ngày rồi, con sẽ cõi tượng trắng sáu ngà, cùng vô lượng Bồ-tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng sanh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, cũng lại cho chú Đà-la-ni.

Đặng chú Đà-la-ni này thời không có phi nhơn nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoặc loạn. Con

cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong Đức Thế Tôn nghe con nói chú Đà-la-ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng :

“A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cư xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, Phật đà ba chuyên nễ, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết dà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà đà địa, đế lệ a đọa tăng già dâu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa, già lan địa, tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược, a nâu đà địa, tân a tỳ kiết lợi địa đế”.

Thế Tôn ! Nếu có Bồ-tát nào đặng nghe chú Đà-la-ni này, phải biết đó là sức thần thông của Phổ Hiền.

5. Nếu Kinh Pháp Hoa lưu hành trong Diêm-phù-đề có người thọ trì, thời nên nghĩ rằng : đều là sức oai thần của Phổ Hiền.

Nếu có người thọ trì, đọc tụng ghi nhớ chơn chánh hiểu nghĩa thú trong Kinh, đúng như lời mà tu hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ Hiền, ở nơi vô lượng vô biên các Đức Phật, sâu trông cõi lành, được các Đức Như Lai lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép người này khi mạng chung sẽ sanh lên trời Đạo Lợi.

Bấy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên nữ trôi các kỹ nhạc mà đến rước đó, người đó liền đội mão bảy báu ở trong hàng thế nữ, vui chơi khoái lạc, hưởng là thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh hiểu nghĩa thú Kinh, đúng như lời mà tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú Kinh này, người đó khi mạng chung được nghìn Đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung trời Đâu Suất, chỗ Di Lạc Bồ-tát mà sanh vào hàng quyến thuộc trăm nghìn muôn ức thiên nữ, đức Di Lạc Bồ-tát có ba mươi hai

tướng chúng đại Bồ-tát cùng nhau vây quanh. Có công đức lợi ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh đúng như lời tu hành.

Thế Tôn ! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn Kinh này, sau khi Như Lai diệt độ, làm cho rộng lưu bố trong Diêm-phù-đề khiến chẳng dứt mất.

6. Lúc bảy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen rằng : “Hay Thay ! Hay Thay ! Phổ Hiền ! Ông có thể hộ trợ Kinh này làm cho nhiều chúng sanh an vui lợi ích. Ông đã thành tựu bất khả tư nghĩ công đức, lòng từ bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà có thể thực hành nguyện thần thông đó, để giữ gìn Kinh này.

Ta sẽ dùng sức thần thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ-tát.

Phổ Hiền ! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh tu tập, biên

chép Kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó thời là thấy Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe Kinh điển này. Phải biết người đó cúng dường cho Đức Thích Ca Mâu Ni Phật. Phải biết người đó được Phật Ngài khen lành thay ! Phải biết người đó được Đức Thích Ca Mâu Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người đó được Đức Thích Ca Mâu Ni Phật lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn lại ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại đạo, cũng lại chẳng ưa găn gũi ngoại đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thật, có lòng nghĩ nhớ chơn chánh có sức phước đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tánh ganh ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ Hiền.

7. Phổ Hiền ! Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì đọc tụng Kinh Pháp Hoa phải nghĩ rằng : Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá các chúng ma thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển Pháp luân, đánh pháp cổ, thổi pháp loa, rưới pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa sư tử trong đại chúng trời người.

Phổ Hiền ! Nếu ở đời sau, có người thọ trì, đọc tụng Kinh điển này, người đó chẳng còn lại ham ưa y phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng lường, cũng ở trong hiện đời dặng phước báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng : “Ông là người điên cuồng vậy, lường làm hạnh ấy trọn không dặng lợi ích”. Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng dường khen ngợi đó, sẽ ở trong đời nay dặng quả báo hiện tại.

Nếu lại thấy người thọ trì Kinh này

mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thật, hoặc chẳng thật, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch lại⁽¹⁴⁾. Nếu khinh cười người trì Kinh sẽ đời đời rằng nướu thừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể hôi đơ, ghê dữ máu mủ, bụng thủng hơi ngấn, bị các bệnh nặng dữ.

Cho nên Phổ Hiền ! Nếu thấy người thọ trì Kinh điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật.

8. Lúc Phật nói phẩm “Phổ Hiền Bồ-tát Khuyến Phát” này, có hàng hà sa vô lượng vô biên Bồ-tát đặng trăm nghìn muôn ức môn “Triền Đà-la-ni”, Tam thiên Đại thiên thế giới vi trần số chư đại Bồ-tát, đủ đạo Phổ Hiền.

Lúc Phật nói Kinh này, Phổ Hiền v.v... các vị Bồ-tát, Xá Lợi Phất v.v... các vị Thanh-văn và hàng Trời, Rồng, Nhơn, Phi nhơn v.v... tất cả đại chúng đều rất vui mừng thọ trì lời Phật làm lễ mà đi.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BẢY

I. Diệu Âm hạnh khắp, thành trước
nên sau, hoàng dương Kinh này, toàn
nhờ công Tổng trì⁽¹⁵⁾. Tà ma ngoại đạo
theo hơi gió lánh xa, đạo chơn thường
lưu thông, muôn pháp đều viên dung.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật

Bồ-tát Ma-ha-tát (3 lần)

II. Pháp Hoa hải hội⁽¹⁶⁾ Đức Phật thân
tuyên, ba châu⁽¹⁷⁾ chín dụ nghĩa kín mầu,
bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn
lời, xứng tụng lợi người, trời.

Nam mô Pháp Hoa Hải Hội Chư Phật

Chư đại Bồ-tát Chư Hiền Thánh Tăng.

(3 lần)

III. Một câu nhiếp tâm thân

Đều giúp đến bờ kia

Nghĩ suy ròng tu tập

Hẳn dùng làm thuyền bè

Tùy hỷ thấy cùng nghe
Thường làm chủ với bạn
Hoặc lấy hay là bỏ
Qua tai đều thành duyên
Hoặc thuận cùng với nghịch
Trọn như dây được thoát.
Nguyện ngày tôi giải thoát
Y báo cùng chánh báo
Thường tuyên Kinh mầu này
Một cõi đến một trần
Đều là vì lợi vật
Cúi mong các Đức Phật
Thâm nhờ hộ trợ cho
Tất cả hàng Bồ-tát
Kín giúp sức oai linh
Nơi nơi chưa nói Kinh
Đều vì chúng khuyến tỉnh
Phàm chỗ có nói pháp
Đích thân thờ cúng dường
Một câu cùng một kệ
Tặng tấn đạo Bồ-đề
Một sắc và một hương
Trọn không hề thối chuyển

IV. Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thấy

Đến nghe pháp đó nên chí tâm
Ứng hộ Phật pháp khiến thường còn
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.

Bao nhiêu người nghe đến chốn này
Hoặc trên đất liền hoặc hư không
Thường đối người đời sanh lòng từ
Ngày đêm tự mình nương pháp ở.

Nguyện các thế giới thường an ổn
Phước trí vô biên lợi quần sanh

Bao nhiêu tội nghiệp tẩy tiêu trừ
Xa lìa các khổ về viên tịch.

Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng
Thường trì định phục để giúp thân
Hoa mâu Bồ-đề khắp trang nghiêm
Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát (3 lần)

*** CHUNG ***

THÍCH NGHĨA

- (1) **Nhục kế** : Trên đầu Đức Phật, thịt đùn cao lên như hình búi tóc, 1 tướng tốt trong 32 tướng tốt của thân Phật.
- (2) **Thập hiệu Như Lai** : Mỗi vị Phật đều có đủ 10 hiệu này, phải đủ 10 hiệu này mới phải là Phật.
 - (1) **Như Lai** : Toàn thể Như Như bất động, tùy duyên hóa độ mà đến trong muôn loài—đến trong muôn loài mà vẫn Như Như bất động.
 - (2) **Ứng Cúng**: Ruộng phước vô lượng vì lợi quần sanh nên đến thọ sự cúng dường của chín giới.
 - (3) **Chánh Biến Tri** : Hiểu biết suốt thấu khắp tất cả pháp một cách chơn chánh đúng như thật.
 - (4) **Minh Hạnh Túc** : Minh: trí huệ, Hạnh: công hạnh lợi mình lợi người.—Trí huệ và công hạnh đều hoàn bị.
 - (5) **Thiện Thệ** : Khéo qua. Qua Niết-bàn nhưng vẫn thường độ sanh, thường độ sanh nhưng vẫn không rời Niết-bàn.
 - (6) **Thế Gian Giải** : Rành rẽ tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian.
 - (7) **Vô Thượng Sĩ** : Đấng Vô thượng, không còn ai trên.
 - (8) **Điều Ngự Trượng Phu** : Bậc trượng phu hay điều hòa hóa độ chúng sanh nhu hòa và hay ngự phục hóa độ chúng sanh cương cường
 - (9) **Thiên Nhơn Sư** : Thầy của tất cả trời, người v.v ...
 - (10) **Phật Thế Tôn** : Đấng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. “Thế Tôn” hiệu chung của 10 hiệu trên. Nếu được đủ 10 đức hiệu trên thời là bậc tôn quý của thế gian và xuất thế gian.
- (3) **Na-la-diên túc Kim cương** : - Một chất rất rắn cứng, không chi phá vỡ được
- (4) **Sa-môn** : Hiệu chung của tất cả người xuất gia
- (5) **Nam căn** : Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân.
- (6) **Bốn nhơn Người chủ** : Người dùng bùa chú, thuốc độc để hại người khác.
- (7) **Tuôn giá** : Ta thường gọi là mưa đá.
- (8) **Huệ nhật** : Mặt trời trí huệ, ý nói trí huệ sáng chói như mặt trời.
- (9) **“Lòng bi”** : Là lòng muốn cứu chúng sanh khỏi khổ, răn trừ các ác độc, như sấm vang làm khiếp vía các tà ma quỷ mị.

"Ý Từ" : Là lòng muốn chúng sanh được hưởng các sự vui thỏa thích nên thường đem sự lợi lạc ban cho chúng sanh như mây rưới mưa đượm nhuần cỏ cây muôn vật.

- (10) **Lửa phiền não** : Lòng tham giận, ganh, v.v... làm phiền nhiễu bức rút khổ não thân tâm người như lửa đốt. Bồ-tát nói pháp diệt trừ những tánh xấu trên đó làm cho thân tâm người thơ thới mát mẽ, như rưới nước cam lồ tắt lửa.
- (11) **Họa ép dầu** : Người xứ Tây Trúc ép dầu, trước giã nhỏ mè hay đậu v.v... ủ cho sanh trùng rồi sau mới ép, Ép dầu tức là sát hại nhiều trùng nên phải bị ương họa.
- (12) **Bọng Cây nổi** : Để ví Jụ những việc lâu xa khó gặp khó được. Kinh nói: "Như trong biển lớn có khúc cây bọng nổi trên mặt nước, 100 năm một lần trôi qua, 100 năm một lần trôi lại; đáy biển có một con rùa dui, 100 năm một lần nổi lên mặt nước độn bọng cây để chui vào. Biển rộng, cây 100 năm mới một lần trôi qua, rùa đã mù mà 100 năm mới nổi lên một lần, chực chui được vào bọng cây, khó lắm !
- (13) **Ba đường ác** : Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- (14) **Bệnh Bạch lại - Bệnh hủi** : (da tróc sần sùi, tóc mày đều rụng)
- (15) **Tổng trì** : Tức là "Đà la ni".
- (16) **Hải hội** : Hội lớn rộng, rất đông như biển không triể lường biết!
- (17) **Ba châu** : 1) Thuyết pháp châu, 2) Thí dụ châu, 3) Nhơn duyên châu.

PHỤ.— Bích chi Phật; có hai hạng:

1) Ra đời không gặp Phật không gặp Chánh pháp, như thấy sự biến đổi trong đời như hoa héo, lá khô, v.v... mà tự ngộ lý vô thường, dứt kiến tư hoặc, thoát ly sanh tử luân hồi gọi là vị: Độc Giác.

2) Ra đời gặp Phật, gặp Chánh pháp tu pháp "Thập nhị nhơn duyên quán (xem phẩm "Hóa Thành Dụ" thứ 7, quyển thứ ba) mà chứng ngộ Vô sanh, thoát ly sanh tử luân hồi gọi là vị: "Duyên-giác" 2 bậc: Độc Giác cùng Duyên-giác căn cứ quả vị thời ngang với quả vị A-la-hán".



SỰ TÍCH

NGHE KINH KHỎI THÂN CHIM

I. Đồi Đường, đất Tĩnh Châu, nơi chùa Thạch Bích có một vị lão Tăng siêng năng tụng Kinh tham thiền - Cuối niên hiệu Trinh Quán, có bồ câu làm ổ trên xiềng phòng mớm mồi cho hai chim con. Vị lão Tăng mỗi khi có thức ăn dư, thường đến bên ổ dút cho hai chim con. Sau hai chim con lần lớn tập bay rớt xuống đất chết. Lão Tăng lại chôn cất cho ... Cách tuần sau lão Tăng mơ thấy hai đồng tử đến thưa vì đời trước tạo tội nên bị đọa làm thân bồ câu, gần đây nhờ nghe Thầy tụng Kinh Pháp Hoa, và Kinh Kim Cang Bát Nhã, nên tội diệt phước sanh. Chúng con thác sanh làm con trai nhà ông ... Ở làng bên cạnh cách chùa mười dặm, mười tháng sau sẽ nên thân người. Vị lão Tăng y kỳ qua xem, thấy nhà ấy có một người đàn bà đồng thời sanh hai đứa con trai, chính đương cúng đầy tháng. Lão Tăng bèn hô : “Thằng bồ câu”. - Hai đứa trẻ đồng đáp “Dạ”.

(Rút trong Minh Báo Thập Di).

II. Đồi Thanh, tỉnh Hồ Quảng, ông Liên Dẫn trưởng giả tại chùa Pháp Luân ở Đoan Châu nói với ông Thiết Kiều rằng : “Anh tôi ở một mình trên núi, hằng ngày tụng Kinh Pháp Hoa. Thường có một con chim trĩ mỗi ngày đến nghe xong lại bay đi. Về sau, đã mấy ngày mà vẫn không thấy đến. Cách núi chừng mười dặm có người làng sai người đến núi thưa với Thầy : “Vừa rồi có một người đệ tử của Thầy thác sanh làm con trai của chủ tôi, nhưng ngày gần đây cứ khóc mãi, không nín, nên chủ tôi sai tôi đến mời Thầy qua xem thử”. Thầy tự nghĩ không có đệ tử nào, chỉ có một con chim trĩ thường ngày đến nghe Kinh, nay đã vài ngày rồi không thấy đến hoặc là chim trĩ ấy nhờ công đức nghe Kinh mà đặng sanh làm người chăng ? Thầy liền đi qua nhà đó. Chủ nhà bồng con ra, đứa

con vừa thấy Thầy liền thôi khóc vui mừng. Do đó mà định chắc là chim trĩ thác thân vậy.

(Rút trong Thiết Kiêu tập)

III. Triều Tấn, niên hiệu Nguơn Hưng, tại núi Dư Hằng có Thầy Sa-môn tên Pháp Chi thường tụng Kinh Pháp Hoa, có chim trĩ bay liệng bên góc chỗ ngồi, hình như nghe Kinh, như thế đến bảy năm, chim trĩ chết. Thầy chôn cất. Đêm đó Thầy chiêm bao thấy tên đồng tử tại thưa rằng : “Con nhờn vì nghe Kinh mà dặng khỏi loài lông cánh, nay thác sanh vào nhà họ Vương ở trước núi đây” – Sáng ngày Thầy sai người qua hỏi thăm thật quả Vương thị vừa hạ sanh một trai.

Ít lâu sau, họ Vương thiết trai, thỉnh quý Thầy. Thầy Pháp Chi vừa mới bước vào cửa, đứa trẻ đã reo mừng “ Hòa thượng của con đến kia ! ”. Thầy cũng vuốt ve nó mà nói : “Thằng trĩ của ta đây”. Cởi áo nó ra xem dưới nách thấy quả có ba lông trĩ. Bảy tuổi cha mẹ cho xuất gia, vì dưới nách có lông chim, nên đặt pháp hiệu là Đàm Dực, Đàm Dực chuyên tụng Kinh Pháp Hoa về sau cảm Đức Phổ Hiền Bồ-tát thị hiện.

(Rút trong bộ Thông Tài).

*

* * *

Trong Kinh có câu : “A Dật Đa ! Nếu có người vì Kinh Pháp Hoa này mà qua chốn Tăng phường, hoặc ngồi hoặc đứng, nghe Kinh tin nhận trong khoảng giây lát, nhờ công đức đó, sau khi bỏ thân hiện tại, sanh ra dặng giàu sang hoặc dặng ở cung trời...”^()*

Xem ba chuyện, bồ câu cùng chim trĩ ở trên, loài cầm nghe Kinh nhờ công đức đó mà sớm chuyển thân chim thành thân người, lại là thân người toàn vẹn sanh trong những gia đình phong phú tử tế cả. Chẳng những thế mà cả ba đều biết túc mạng, nhất là ông Đàm Dực mới đó là chim trĩ, mà chỉ

(*) Quyển Sáu - Phẩm “Tuỳ Hỷ Công Đức” thứ mười hai

trong khoảng hơn mười năm sau đã nghiệm nhiên thành một vị cao Tăng.

Loài chim còn được như thế, huống chi là loài người, Kinh nói : “Giây lát nghe Kinh, người ấy sẽ ở cung trời” rõ là lời chơn thiệt.

- Công đức nghe Kinh Pháp Hoa nào có thể nghĩ bàn.*
- Giống Vô thượng Chánh giác một phen gieo vào tâm điền.*
- Sớm muộn quyết định thành Phật, đâu chỉ những hưởng phước ở thế gian mà thôi ư ?*

Nghe còn thế, huống là tự mình thọ trì, biên chép. Người mà không kết duyên với Kinh Pháp Hoa, thiệt là tự phụ bạc lấy mình vậy.

TỤNG KINH CỨU TOÀN THÀNH

Triều Tấn, đất Bình Nguyên có ông Lưu Đô, làng của ông ở, có hơn một nghìn nóc nhà đều phụng Phật pháp, thường cúng dường Tăng Ni. Gặp lúc xứ Bắc Lỗ có nhiều người trốn vào ở trong thành ông Lưu. Chúa xứ Bắc Lỗ giận lắm, sắp sửa giết hết cả thành. Được tin dữ ấy, cả thành già trẻ đều kinh sợ, ông Lưu khuyên người trong thành kẻ thời tụng Kinh Phổ Môn, người thời niệm Quan Thế Âm, cả thành đều y theo lời ông Lưu. Vài ngày sau, trong điện chúa Lỗ, bỗng có một vật từ trên không rơi xuống sân châu chạy quanh cột điện rồi dừng lại, xem ra là quyển Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Quan Thế Âm Bồ-tát Phổ Môn Phẩm. Chúa Lỗ thấy điềm vậy vừa mừng vừa cảm động bèn tha cho cả thành.

(Rút trong Pháp Uyển Châu Lâm)



BỔ KHUYẾT TÂM KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhưt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc; thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng: bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh, diệp vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệp vô lão tử tận; vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo; vô trí diệp vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly diên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thân chú, thị đại minh chú, thị Vô thượng chú, thị Vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ chơn thiết bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết :

“Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ-đề tát bà ha”.

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô A di đa bà dạ, đa tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, A di rị đa, tất đam bà tỳ, A di rị đa, tỳ ca lan đế, A di rị đa, tỳ ca lan đa, già di nị, già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

Khể thủ tây phương An Lạc quốc,
Tiếp dẫn chúng sanh Đại Đạo sư,
Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh,
Duy nguyện Từ Bi ai nhiếp thọ.
Ngã kim phổ vị tứ ân tam hữu,
Cập pháp giới chúng sanh cầu ư chư Phật,
Nhứt thừa Vô thượng Bồ-đề đạo cố,

Chuyên tâm trì niệm A Di Đà Phật,
Vạn đức hồng danh kỳ sanh Tịnh độ.
Duy nguyện Từ phụ A Di Đà Phật,
Ai lân nhiếp thọ từ bi gia hộ.
A Di Đà Phật thân kim sắc.
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-di,
Hám mục trùng thanh tứ đại hải.
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ-tát chúng diệp vô biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,
Cửu phẩm hàm linh đấng bỉ ngạn.

Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế giới Đại
từ Đại bi Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật.

(Niệm nhiều ít tùy ý)

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ-tát. *(10 lần)*

Nam mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ-tát. *(10 lần)*

Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ-tát.
(10 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát.
(10 lần)

HỒI HƯỚNG

Đệ tử chúng đấng, hiện thị sanh tử phàm phu, tội chướng thâm trọng, luân hồi lục đạo, khổ bất khả ngôn; kim ngộ tri thức, đắc văn A Di Đà danh hiệu, bốn nguyện công đức, nhứt tâm xưng niệm, cầu nguyện vãng sanh, nguyện Phật từ bi bất xả, ai lân nhiếp thọ, đệ tử chúng đấng, bất thức Phật thân, tướng hảo quang minh, nguyện Phật thị hiện, linh ngã đắc kiến, cập kiến Quan Âm Thế Chí chư Bồ-tát chúng, bỉ thế giới trung, thanh tịnh trang nghiêm, quang minh diệu tướng đấng, linh ngã liễu liễu đắc kiến A Di Đà Phật.

Ngã kim trì niệm A Di Đà

Tức phát Bồ-đề quảng đại nguyện:

Nguyện ngã định huệ tốc viên minh,

Nguyện ngã công đức giai thành tựu

Nguyện ngã thắng phước biến trang

nghiêm,

Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo.

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp,

Giai do vô thỉ tham sân si,

Tùng thân ngũ ý chi sở sanh,
Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.
Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời,
Tận trừ nhứt thiết chư chướng ngại,
Diện kiến ngã Phật A Di Đà,
Tức đắc vãng sanh Cực Lạc sát.
Ngã ký vãng sanh Cực Lạc dĩ,
Hiện tiền thành tựu thử đại nguyện,
Nhứt thiết viên mãn tận vô dư,
Lợi lạc nhứt thiết chúng sanh giới.
Ngã Phật chúng hội hàm thanh tịnh,
Ngã thời ư thắng liên hoa sanh,
Thân đồ Như Lai Vô Lượng Quang,
Hiện tiền thọ ngã Bồ-đề ký.
Mông ngã Như Lai thọ ký dĩ,
Hóa thân vô số bá câu chi,
Trí lực quảng đại biến thập phương,
Phổ lợi nhứt thiết chúng sanh giới.

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo Vô thượng thệ nguyện thành.

Nguyên sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyên dĩ thử công đức,
 Trang nghiêm Phật Tịnh độ,
 Thượng báo tứ trọng ân,
 Hạ tế tam đồ khổ.
 Nhược hữu kiến văn giả,
 Tức phát Bồ-đề tâm,
 Tận thử nhứt báo thân,
 Đồng sanh Cực Lạc quốc,
 Tận thử nhứt báo thân,
 Đồng sanh An Dưỡng quốc.

NGUYỄN

A Di Đà Phật, thường lai hộ trì, linh ngã
 thiện căn, hiện tiền tăng tấn, bất thất tịnh
 nhơn, lâm mạng chung thời, thân tâm chánh
 niệm, thị thính phân minh, diện phụng Di
 Đà, dữ chư Thánh chúng, thủ chấp kim đài,
 tiếp dẫn ư ngã.

Nhứt sát na khoảnh, sanh tại Phật tiền,
 cụ Bồ-tát đạo, quảng độ chúng sanh, đồng
 thành chủng trí.

Chí tâm đánh lễ : Nam Mô A Di Đà Phật Thế Tôn.

(Mỗi lời nguyện đều Chí tâm Đánh lễ... và lạy 1 lạy)

Nguyện ngã Tội chướng tất tiêu diệt.

Nguyện ngã Thiện căn nhứt tăng trưởng.

Nguyện ngã Thân tâm hàm thanh tịnh.

Nguyện ngã Nhứt tâm tảo thành tựu.

Nguyện ngã Tam muội đặc hiện tiền.

Nguyện ngã Tịnh nhơn tốc viên mãn.

Nguyện ngã Liên đài tự tiêu danh.

Nguyện ngã Kiến Phật ma đánh ký.

Nguyện ngã Dự tri mạng chung thời.

Nguyện ngã Vãng sanh Cực Lạc quốc.

Nguyện ngã Viên mãn Bồ-tát đạo.

Nguyện ngã Quảng độ chư chúng sanh.

Chí tâm quy mạng đánh lễ : Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế giới Giáo chủ, Thọ Quang thể tướng Vô lượng Vô biên, từ thế hoằng thâm, tứ thập bát nguyện độ hàm linh, Đại từ, Đại bi Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Như Lai biến pháp giới Tam Bảo. (1 lạy)

*

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng
sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng
tâm. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng
sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như
hải. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng
sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô
ngại. (1 lạy)

Nguyện đem công đức này,
Hương về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật đạo.



MỤC LỤC

| | Trang |
|--|--------------|
| NGHI THỨC SÁM HỐI. | 05 |
| NGHI THỨC TRÌ TỤNG. | 13 |
| KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA - QUYỂN THỨ NHẤT. | 17 |
| • PHẨM "TỰA" THỨ NHẤT. | 19 |
| • PHẨM "PHƯƠNG TIỆN" THỨ HAI. | 53 |
| • SỰ TÍCH TẢ KINH PHÁP HOA. | 95 |
| KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA - QUYỂN THỨ HAI. | 97 |
| • PHẨM "THÍ DỤ" THỨ BA. | 99 |
| • PHẨM "TÍN GIẢI" THỨ TƯ. | 154 |
| • SỰ TÍCH TẢ KINH THOÁT KHỔ. | 184 |
| KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA - QUYỂN THỨ BA. | 185 |
| • PHẨM "DUỘC THẢO DỤ" THỨ NĂM. | 187 |
| • PHẨM "THỌ KÝ" THỨ SÁU. | 202 |
| • PHẨM "HÓA THÀNH DỤ" THỨ BẢY. | 217 |
| • SỰ TÍCH ĐỌC KINH THOÁT KHỔ. | 262 |
| KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA - QUYỂN THỨ TƯ. | 265 |
| • PHẨM "NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ" THỨ TÁM. | 267 |
| • PHẨM "THỌ HỌC VÔ HỌC NHƠN KÝ" THỨ CHÍN. | 284 |
| • PHẨM "PHÁP SƯ" THỨ MƯỜI. | 293 |
| • PHẨM "HIỆN BỬU THÁP" THỨ MƯỜI MỘT. | 308 |
| • PHẨM "ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA" THỨ MƯỜI HAI. | 328 |
| • PHẨM "TRÌ" THỨ MƯỜI BA. | 340 |
| • SỰ TÍCH TỤNG ĐỀ KINH. | 351 |

| | |
|--|------------|
| KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA - QUYỂN THỨ NĂM. | 353 |
| • PHẨM “AN LẠC HẠNH” THỨ MƯỜI BỐN. | 355 |
| • PHẨM “TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT” THỨ MƯỜI LĂM. | 382 |
| • PHẨM “NHƯ LAI THỌ LƯỢNG” THỨ MƯỜI SÁU. | 402 |
| • PHẨM “PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI BẢY. | 416 |
| • SỰ TÍCH TẢ KINH CỨU BẠN ĐỒNG HỌC. | 439 |
| KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA - QUYỂN THỨ SÁU. | 441 |
| • PHẨM “TÙY HỖ CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI TÁM. | 443 |
| • PHẨM “PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI CHÍN. | 453 |
| • PHẨM “THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT” THỨ HAI MƯƠI. | 476 |
| • PHẨM “NHƯ LAI THẦN LỰC” THỨ HAI MƯƠI MỐT. | 487 |
| • PHẨM “CHỨC LỤY” THỨ HAI MƯƠI HAI. | 495 |
| • PHẨM “DUỘC VƯƠNG BỒ TÁT BỐN SỰ” THỨ HAI MƯƠI BA. | 498 |
| • SỰ TÍCH TỤNG KINH THOÁT NỮ THÂN. | 518 |
| KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA - QUYỂN THỨ BẢY. | 521 |
| • PHẨM “DIỆU ÂM BỒ TÁT” THỨ HAI MƯƠI BỐN. | 523 |
| • PHẨM “QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN” THỨ HAI MƯƠI LĂM. | 536 |
| • PHẨM “ĐÀ LA NI” THỨ HAI MƯƠI SÁU | 551 |
| • PHẨM “DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỐN SỰ” THỨ HAI MƯƠI BẢY. | 558 |
| • PHẨM “PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT” THỨ HAI MƯƠI TÁM. | 569 |
| • SỰ TÍCH NGHE KINH KHỞI THÂN CHIM. | 584 |
| TỤNG KINH, CỨU TOÀN THÀNH. | 586 |
| BỔ KHUYẾT TÂM KINH | 587 |
| MỤC LỤC | 595 |